

Số: 31 /2018/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về hỗ trợ kinh phí cho các xã thuộc huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai thực hiện giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành mức hỗ trợ kinh phí cho các xã thuộc huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai thực hiện giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 191/TTr-SLĐTBXH ngày 05 tháng 10 năm 2018,

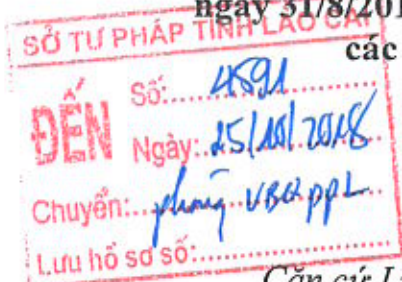
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai về hỗ trợ kinh phí cho các xã thuộc huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai thực hiện giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 2. Nội dung, định mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông lâm nghiệp thông qua hộ, nhóm hộ hoặc hợp tác xã.



a) Đối tượng hỗ trợ:

Cá nhân, hộ gia đình; hợp tác xã; tổ hợp tác sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

b) Mô hình được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có phương án liên kết sản xuất phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu của vùng, trình độ sản xuất của nông dân; định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh;

- Có tính khả thi cao, có khả năng nhân rộng trên địa bàn huyện, được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

c) Nội dung thực hiện các mô hình liên kết sản xuất do các xã quyết định.

d) Định mức hỗ trợ: Tối đa 500 triệu đồng/xã/năm.

2. Hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất:

a) Đối tượng hỗ trợ: Cá nhân, hộ gia đình; hợp tác xã; tổ hợp tác sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

b) Điều kiện được hỗ trợ vay vốn:

- Vốn vay phải được đầu tư để phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, gồm: Phát triển chăn nuôi; trồng rau trái vụ; phát triển cây ăn quả ôn đới; phát triển cây dược liệu và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao;

- Có phương án sản xuất, kinh doanh sản xuất nông lâm nghiệp được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ cho vay vốn để phát triển sản xuất qua ngân hàng Chính sách xã hội;

- Hỗ trợ 70% lãi suất phải chi trả cho ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định.

d) Định mức hỗ trợ: Tối đa 1,5 tỷ/xã/năm (bao gồm cả vốn cho vay và số tiền hỗ trợ lãi suất).

đ) Các nội dung liên quan đến vay vốn qua ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Quyết định 3366/QĐ –UBND ngày 26/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lào Cai và văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Khoản 3 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“3. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

a) Hướng dẫn lựa chọn cây, con giống, kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng và phòng trừ dịch bệnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ kinh phí cho các xã của huyện Si Ma Cai.

3. Bổ sung điểm đ vào Khoản 4 Điều 4 như sau:

4. Bổ sung điểm đ Khoản 4 Điều 4 như sau:

“đ) Quyết định số vốn cho vay, số tiền hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với từng xã theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này phù hợp với phương án sản xuất kinh doanh được phê duyệt và đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn, chuyển Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để thực hiện hỗ trợ cho vay vốn.”

“5. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Lào Cai chỉ đạo Phòng giao dịch huyện Si Ma Cai:

a) Phối hợp với các tổ chức Hội, đoàn thể nhận ủy thác và các đơn vị liên quan hướng dẫn, sử dụng vốn vay theo quy định hiện hành;

b) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Si Ma Cai về tình hình thực hiện việc hỗ trợ cho vay vốn được ủy thác.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2018.

2. Các danh mục, chương trình, dự án đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định tại thời điểm phê duyệt.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Si Ma Cai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các cơ quan đơn vị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn thực hiện hoặc nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Như Điều 2 QĐ;
- Sở Tư pháp;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện Si Ma Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH1,2,5, VX2, NLN1,2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong

